

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NA DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Na Dương, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn xã Na Dương

Căn cứ Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Ủy ban nhân dân xã Na Dương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã Na Dương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của UBND xã, các cơ quan, đơn vị, các thôn, đội ngũ cộng tác viên dân số, y tế thôn bản và các hội đoàn thể trong tổ chức thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã Na Dương.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân số; bảo đảm các chính sách dân số được triển khai thống nhất, đồng bộ, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của xã.

- Chủ động rà soát, thống kê, cập nhật số lượng hộ gia đình, đối tượng thụ hưởng chính sách và đội ngũ cộng tác viên dân số; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai chính sách khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại nhà và cộng đồng, từng bước xây dựng, tổ chức hoạt động Điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

2. Yêu cầu

- Bám sát Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, Kế hoạch số 320/KH-UBND của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Phân công rõ trách nhiệm, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND xã, Trạm Y tế, Hội Người cao tuổi xã, các thôn, cộng tác viên dân số, y tế thôn bản và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Công tác rà soát, thống kê, cập nhật thông tin phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, không bỏ sót đối tượng.

- Việc tiếp nhận, thẩm định, quyết định và chi trả các chính sách hỗ trợ chỉ thực hiện sau khi văn bản của cấp có thẩm quyền được ban hành và có hiệu lực.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về dân số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các chính sách dân số đến cán bộ, công chức, người hoạt động tại cơ sở, hội viên người cao tuổi, cộng tác viên dân số và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã.

- Tập trung tuyên truyền về chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con; chăm sóc người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; hỗ trợ khám sàng lọc trước sinh và sơ sinh; chính sách đối với cộng tác viên dân số và các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến người dân.

- Hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hội nghị, họp thôn, sinh hoạt chi hội người cao tuổi, hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, Trạm Y tế và đội ngũ cộng tác viên dân số.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Rà soát, thống kê, cập nhật số lượng hộ gia đình và đối tượng thụ hưởng chính sách

- UBND xã chỉ đạo các thôn phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế, Hội Người cao tuổi xã và cộng tác viên dân số rà soát, thống kê, cập nhật đầy đủ:

- + Số lượng hộ gia đình trên địa bàn;
 - + Tình hình biến động dân số;
 - + Các đối tượng thuộc diện thụ hưởng chính sách dân số;
 - + Phụ nữ sinh con thuộc nhóm đối tượng theo quy định;
 - + Người cao tuổi, nhất là người cao tuổi cô đơn, người không có người chăm sóc, người mắc bệnh mạn tính nặng, không có khả năng tự đi lại;
 - + Các trường hợp có nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà và cộng đồng.
- Kết quả rà soát được tổng hợp, cập nhật thường xuyên, làm cơ sở để thực hiện chính sách khi đủ điều kiện theo quy định.

3. Rà soát, thống kê đội ngũ cộng tác viên dân số

- Tổ chức rà soát toàn bộ đội ngũ cộng tác viên dân số trên địa bàn xã, xác định cụ thể họ và tên, thôn và địa bàn phụ trách, số hộ gia đình phụ trách, tình trạng kiêm nhiệm, khối lượng công việc và nhu cầu số lượng cộng tác viên dân số tại từng thôn.

- UBND xã tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt số lượng cộng tác viên dân số theo quy định.

4. Chuẩn bị thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con

- Rà soát, cập nhật thông tin các trường hợp phụ nữ sinh con thuộc nhóm đối tượng theo quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP để chủ động triển khai khi chính sách của tỉnh được ban hành và có hiệu lực.

- Sau khi Nghị quyết của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn được ban hành, UBND xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, quyết định theo thẩm quyền, chi trả công khai, kịp thời, đúng đối tượng, cập nhật, lưu trữ hồ sơ và báo cáo theo quy định.

5. Phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại nhà và cộng đồng

5.1. Phối hợp rà soát người cao tuổi cần được chăm sóc: Trạm Y tế xã chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã, các thôn và cộng tác viên dân số tổ chức rà soát, lập danh sách chi tiết người cao tuổi trên địa bàn; đặc biệt ưu tiên người cao tuổi cô đơn, người không có người chăm sóc, người mắc bệnh mạn tính nặng, người không có khả năng tự đi lại và người có nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà.

5.2. Thành lập Điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng: UBND xã khảo sát, lựa chọn địa điểm phù hợp (ưu tiên tận dụng cơ sở vật chất hiện có của Trạm Y tế, nhà văn hóa hoặc địa điểm phù hợp khác), quyết định thành lập, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực và kinh phí; tổ chức quản lý, duy trì hoạt động theo quy định và hướng dẫn chuyên môn của cơ quan y tế có thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.

5.3. Chăm sóc người cao tuổi tại nhà: Trạm Y tế xã chủ trì, phối hợp với Hội Người cao tuổi xã lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe tại nhà đối với người cao tuổi thuộc diện cần hỗ trợ theo hướng dẫn chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026 và thường xuyên.

6. Phối hợp thực hiện chính sách hỗ trợ khám sàng lọc trước sinh và sơ sinh

Trạm Y tế xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động phụ nữ mang thai và gia đình thực hiện khám, sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế. Triển khai chính sách hỗ trợ khi có quy định, hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền; bảo đảm người dân thuộc diện được hưởng chính sách được tiếp cận đầy đủ, đúng quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành; nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế, Hội Người cao tuổi và các thôn triển khai các nhiệm vụ về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, dân số trên địa bàn.

2. Trạm Y tế xã

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; hướng dẫn chuyên môn cho cộng tác viên dân số và lực lượng tham gia chăm sóc người cao tuổi.

- Chủ trì phối hợp với Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã, các thôn và cộng tác viên dân số, Y tế thôn bản rà soát người cao tuổi cần được chăm sóc tại nhà và cộng đồng; phối hợp rà soát, cập nhật số liệu dân số, hộ gia đình và đội ngũ cộng tác viên dân số.

- Chủ trì tổng hợp số liệu về hộ gia đình, đối tượng thụ hưởng chính sách và đội ngũ cộng tác viên dân số; tham mưu UBND xã tổng hợp, báo cáo Sở Y tế theo quy định.

3. Hội Người cao tuổi xã

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã, các thôn và cộng tác viên dân số trong việc rà soát, lập danh sách người cao tuổi cần chăm sóc, đặc biệt là người cao tuổi cô đơn, người mắc bệnh mạn tính nặng, không có khả năng tự đi lại.

- Tham gia tuyên truyền, vận động hội viên và Nhân dân chấp hành nghiêm các quy định về dân số; phối hợp giám sát và hỗ trợ vận hành các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

4. Trưởng các thôn

- Tổ chức tuyên truyền chính sách dân số đến Nhân dân; phối hợp rà soát, thống kê hộ gia đình, đối tượng thụ hưởng, người cao tuổi cần chăm sóc và đề xuất nhu cầu cộng tác viên dân số tại thôn.

- Chịu trách nhiệm trước UBND xã về tính đầy đủ, chính xác của số liệu thuộc địa bàn quản lý.

5. Cộng tác viên dân số, Y tế thôn bản

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân số; rà soát, cập nhật biến động dân số, hộ gia đình, các đối tượng hưởng chính sách và người cao tuổi cần chăm sóc thuộc địa bàn phụ trách.

- Kịp thời báo cáo các trường hợp phát sinh, biến động cho Trạm Y tế, chi hội người cao tuổi và trưởng thôn.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Trạm Y tế xã, Hội Người cao tuổi, các thôn và các đơn vị có liên quan thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của UBND xã. Kết quả rà soát ban đầu về số hộ gia đình, đối tượng thụ hưởng chính sách, người cao tuổi cần được chăm sóc và đội ngũ cộng tác viên dân số gửi về UBND xã để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các thôn và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Trạm Y tế xã) để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế xem xét, hướng dẫn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã Na Dương, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các CQ Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Phòng VHXXH;
- Trạm Y tế xã;
- Hội Người cao tuổi xã;
- Các Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lành Văn Kiên